

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 15/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính

Ông Quách Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Thị V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/4/1987 tại huyện K, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn NH (đã chết) và bà Bùi Thị V, sinh năm 1958; có chồng là Đoàn Văn Ng; có 02 con: con lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2021 đến ngày 28/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Bùi Văn Đ, sinh năm 1992; (Vắng mặt, không có lý do)

Trú tại: xóm Bôi Cầu, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

+ Bùi Thị H, sinh năm 1996; (Vắng mặt, không có lý do)

Trú tại: Xóm L, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị V là chủ quán cà phê tại xóm C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, sau khi trao đổi thỏa thuận và được sự đồng ý của Bùi Thị H nhận làm thuê và bán dâm cho quán của V, khoảng 22 giờ ngày 26/6/2021, Bùi Thị V đang ở tại quán cà phê của gia đình thì có Bùi Văn Đ, sinh năm 1992 trú tại xóm Bôi Cầu, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình đến hỏi V có gái bán dâm không, V bảo “có”. Ngay lúc này thấy Bùi Thị H là nhân viên quán đi xuống V hỏi Đ “Em này được không?”. Đ đồng ý, V và Đ thỏa thuận giá một lần mua dâm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Đ đưa tiền cho V rồi lên phòng ngủ của Hà. Tại đây, Hà đưa cho Đ bao cao su rồi hai người thực hiện hành vi giao cấu với nhau. Khi Hà và Đ đang thực hiện hành vi trên thì khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày bị tổ công tác Công an huyện K phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính đối với Bùi Văn Đ và Bùi Thị H, thu giữ hai chiếc bao cao su Đ vừa sử dụng giao cấu với Hà, sau đó mời những người liên quan về trụ sở Công an huyện K làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hoà Bình Bùi Thị V đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi chứa mại dâm của mình.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Thị V về tội chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội, không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập: Người làm chứng được triệu tập đến phiên tòa không có mặt. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bị cáo đối chiếu phù hợp với lời khai của người làm chứng tại giai đoạn điều tra đã được công bố công khai tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đầu thú; là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị V phạm tội chứa mại dâm. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Số tiền thu lợi bất chính không lớn và căn cứ vào hoàn cảnh kinh tế hiện nay của bị cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

+ Bùi Thị V tự giác giao nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do nhận từ Bùi Văn Đ mua dâm, đây là số tiền thu từ việc chứa mại dâm là tiền thu lợi bất chính đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín bên ngoài ghi “ 02 (hai) bao cao su vụ Chứa mại dâm, xảy ra ngày 26/6/2021, tại xóm C– Đ – K – Hòa Bình” đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các ý kiến tranh luận:

Bị cáo nhất trí với tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo là lao động chính trong nhà, chồng bị cáo trước đây có lái taxi nhưng từ tháng 7 năm 2021 đến nay tình trạng sức khỏe bị thoái hóa đốt sống cổ và dịch bệnh covid nên thất nghiệp ở nhà chỉ trông chờ vào kinh doanh quán cà phê do bị cáo bán, gia đình còn có hai con nhỏ đang tuổi ăn học nên bị cáo đề nghị được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thấp nhất có thể để bị cáo được ở nhà lao động nuôi con.

Kiểm sát viên đối đáp: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh hiện nay của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đã thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo lần đầu phạm tội, số tiền hưởng lời không nhiều. Do vậy, đề nghị của bị cáo được hưởng án treo có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được lao động ngoài xã hội có ích cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bùi Thị V là người đã có hành vi chứa mại dâm. Cụ thể khoảng 22 giờ ngày 26/6/2021 đã nhận tiền của Bùi Văn Đ, đồng ý cho Bùi Thị H là nhân viên quán cà phê của mình bán dâm cho Đ tại quán cà phê của gia đình tại xóm C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình nhằm thu lợi bất chính 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Khi đôi nam nữ đang mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an huyện K, tỉnh Hoà Bình kiểm tra phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội chứa mại dâm. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người và là nguyên nhân lây truyền các bệnh xã hội. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đầu thú, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh hiện nay của bị cáo nhận thấy đề nghị của Viện kiểm sát xử phạt bị cáo 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đã thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 BLHS là có căn cứ và đảm bảo ý nghĩa của hình phạt.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính tuy nhiên hiện nay bị cáo không có thu nhập do tình hình covid kéo dài. Do vậy, đề nghị của Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về phạt tiền là có căn cứ.

[7] *Về vật chứng của vụ án:*

+ Bùi Thị V tự giác giao nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, là số tiền nhận từ việc chứa mại dâm, là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng mà Bùi Văn Đ sử dụng để giao cấu với Bùi Thị H được niêm phong trong phong bì có chữ của Bùi Văn Đ và Bùi Thị Hà cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị H đã có hành vi mua bán dâm, Công an huyện K, tỉnh Hoà Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với anh Đoàn Văn Ng là chồng bị cáo, không biết Bùi Thị V có hành vi chứa mại dâm, không được hưởng lợi gì do đó không có căn cứ để xử lý.

[9] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị V phạm tội chứa mại dâm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thị V 18 (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2021).

Giao bị cáo Bùi Thị V cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng của Bùi Thị V tự nguyện giao nộp, có được do thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có hiện đang giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện K;

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín bên ngoài ghi “ 02 (hai) bao cao su vụ Chứa mại dâm, xảy ra ngày 26/6/2021, tại xóm C– Đ – K – Hòa Bình”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2021 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQĐT Công an huyện K;
- CQ THAHS Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang

